

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG S
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 160/2021/HS-ST
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 19/2021/TB-TA ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Đàm Văn H**, sinh ngày 26-01-1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khúng K, xã Bằng H, huyện Chi L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn N, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nông Thị V, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án: Bản án số 68/2020/HSST ngày 10-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 58/2011/HSST ngày 19-05-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01-9-2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Ngõ A, đường Phai V, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số B, đường Lê Đại H, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Doãn C, sinh năm 1953. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01-9-2021 bị cáo Đàm Văn H một mình đi bộ trên đường Lương Văn Tri thuộc phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực ngõ 209, đường Phai V, phường Đông K, thành phố Lạng S, Đàm Văn H nhìn thấy nhà kho của bà Hoàng Thị H không có cổng, cửa không khóa, bên trong tắt điện. Đàm Văn H lên vào nhà, sử dụng đèn chiếu sáng của chiếc điện thoại nhãn hiệu IteI để soi tìm kiếm tài sản. Sau đó lấy trộm 01 nồi nhôm không có vung, 01 máy bơm nước hiệu BGAS BGA 2020. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đàm Văn H đặt máy bơm nước vào trong chiếc nồi rồi đi tìm nơi tiêu thụ. Đến 05 giờ cùng ngày, Đàm Văn H đem bán cho anh Nguyễn Văn M (là người thu mua sắt vụn), trú tại số 08, đường Lê Đại H, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S được 200.000 đồng. Số tiền có được Đàm Văn H sử dụng chi tiêu cá nhân, chỉ còn lại 145.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 01-9-2021 tổ công tác Công an thành phố Lạng S đang làm nhiệm vụ tại đường Lương Văn Tri phát hiện Đàm Văn H có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra Đàm Văn H tự thú khai nhận về hành vi trộm cắp những tài sản như diễn biến nêu trên.

Tại Biên bản định giá tài sản số 109 ngày 01-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng S kết luận: 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu BGAS BGA2020 màu xám chạy xăng đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng; 01 chiếc nồi nhôm trị giá 50.000 đồng, tổng trị giá 1.850.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 05-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, để xét xử bị cáo Đàm Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như diễn biến, nội dung đã nêu trên. Đối với bị hại bà Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày bà bị mất các tài sản như trên, nay chưa thu hồi được; về phần dân sự bị hại không có yêu cầu bồi thường gì và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai trong quá trình điều tra anh trình bày: Bản thân anh đang làm nghề thu mua phế liệu, khoảng 05 giờ 20 phút ngày 01-9-2021 anh mở cửa hàng thì có một người đàn ông mang 01 máy bơm và 01 chiếc nồi nhôm đến để bán, anh đồng ý mua với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua xong anh cũng đã bán lại cho một người thu mua phế liệu khác anh không biết tên, tuổi địa chỉ, nên không thu hồi lại được; khi mua anh không biết số tài sản trên là do phạm tội mà có, anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 8 đến 10 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có tài sản riêng để bảo đảm thi hành án.

Về bồi thường dân sự do bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, nên không xem xét. Về vật chứng là 01 một chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL và số tiền 145.000 đồng, do là công cụ phạm tội và tiền do phạm tội mà có, đề nghị sung quỹ Nhà nước. Đối với 55.000 đồng do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu hết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01-9-2021 bị cáo Đàm Văn H có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp tài sản tại nhà kho của bà Hoàng Thị H ở ngõ 209, đường Phai V, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn gồm 01 nồi nhôm không có vung, 01 máy bơm nước, tổng trị giá là 1.850.000 đồng. Tuy bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 10-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù. Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản lần này đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình

sự "Khoản 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau....; điểm b) Đã bị kết án về tội này hoặc... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...". Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Đàm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Khi phạm tội bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tự nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai nhận hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã hai lần bị kết án phạt tù, nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện bản thân, xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản có trị giá không lớn, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo đã hai lần bị kết án tù nhưng không chịu cải tạo tu dưỡng, cố ý phạm tội. Nên cần áp dụng mức hình phạt, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản riêng để bảo đảm việc thi hành án. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị H chưa được nhận lại tài sản bị mất, nhưng không yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn M không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu IteL bị cáo dùng để chiếu sáng tìm tài sản trộm cắp, đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; về số tiền 145.000 đồng là do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với tiền bán tài sản trộm cắp có được nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân là 55.000 đồng cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn M là người mua lại các tài sản trộm cắp, nhưng không biết tài sản do bị cáo Đàm Văn H phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là cơ bản có căn cứ pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 61, 62, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định đề sung ngân sách Nhà nước; bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn H.

2. Truy thu nộp số tiền 55.000 đồng (năm mươi năm nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Đàm Văn H đề sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Đàm Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu IteL, số Imel 253619190805804 đã qua sử dụng và 145.000 đồng (một trăm bốn mươi năm nghìn đồng), đề sung ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận ngày 29-10-2021 giữa Công an thành phố Lạng S và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng S).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm đề sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S;
- Công an thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Lạng S;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng S;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Xuân Tĩnh

